

Bản án số: **24/2025/HS-ST**
Ngày: 24 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga, bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Gia B; Sinh ngày: 02/8/2004; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Sỹ C và bà: Hà Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án tại Bản án số 57/2023/HS-ST ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” (Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo số 01/2024/HSST-QĐ ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù do vi phạm nghĩa vụ của người được cho hưởng án treo).

Nhân thân: Ngày 26/3/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố về tội “Mua bán người”.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ - Bộ C1 (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hoàng Trọng K; Sinh ngày: 24/9/2004; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Trọng G và con bà Tô Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/3/2024. bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố về tội “Mua bán người”.

Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án “Mua bán người” (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Phùng Trọng T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà Mai Thị L, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2023, Mai Gia B đến nhà của Phùng Trọng T ở thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Khi vào nhà thì B thấy có một khẩu súng được để trên bàn thì B hỏi T là “Khẩu súng này có dùng được không?” T nói “Súng này bị hư cò súng nên không dùng được”. Lúc này B nói với T “Cho em khẩu súng này để em mang về trưng bày cho đẹp” thì được T đồng ý. Sau đó, B đã lấy khẩu súng trên mang về nhà thuê tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do B thuê của bà Mai Thị L.

Đến tháng 10/2023, Hoàng Trọng K liên hệ với B để xin làm việc và được B nhận vào làm công việc đưa đón tiếp viên nữ đi phục vụ khách tại các quán Karaoke trên địa bàn xã E, huyện K, K được B cho ở chung nhà thuê. Quá trình ở chung, B có đưa khẩu súng trên ra cho K xem và nhờ K lau chùi súng giúp.

Đến ngày 15/3/2024, B biết được Công an thành phố B đang truy tìm Khiên và B vì liên quan đến vụ việc mua bán người nên B đã đưa khẩu súng trên cho K đem đi cất giấu nhằm mục đích tránh bị Cơ quan Công an phát hiện. Khi nhận được súng thì K để súng trong áo khoác rồi đi đến nhà nghỉ H2 tại thôn T, xã E, huyện K, để trốn. Đến tối cùng ngày, khi K đang ở tại phòng nghỉ số 101, nhà nghỉ H2 thì bị Cơ quan Công an phát hiện, triệu tập về làm việc và thu giữ khẩu súng.

Tại bản Kết luận giám định số 617/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của V tại TP ., xác định: “Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất. Hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng”.

Cáo trạng số: 164/CT-VKSĐL-P1 ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Mai Gia B, Hoàng Trọng K về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Mai Gia B, Hoàng Trọng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Gia B mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng K mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn ổ xoay có đặc điểm: Có ốp tay cầm bằng nhựa màu xám, bên trái ốp tay cầm có chữ “ZP-5”, thân và nòng súng màu đen, hai bên nòng súng có chữ SMITH \$ WESSON.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

Đối với bị cáo Mai Gia B thuộc diện được trợ giúp pháp lý nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều từ chối người bào chữa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Sau khi tổng hợp, kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ đã thu thập được, thấy rằng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/3/2024, Mai Gia B đã có hành vi đưa cho Hoàng Trọng K 01 khẩu súng (thuộc vũ khí quân dụng) để tàng trữ trái phép tại nhà nghỉ H2 thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện thu giữ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Mai Gia B, Hoàng Trọng K về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định độc quyền quản lý của nhà nước về tàng trữ, vận chuyển và quản lý vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được mức độ, tính chất hành vi của mình gây ra nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Song song với hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng, các bị cáo còn bị khởi tố về tội “Mua bán người”. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ và vai trò khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo. Đối với bị cáo Mai Gia B là người giữ vai trò chính, trực tiếp mang khẩu súng về nhà thuê để trưng bày trong thời gian dài, nhờ bị cáo K lau chùi súng và giao súng cho bị cáo K mang đi cất giấu nơi khác nhằm trốn tránh sự phát hiện của lực lượng Công an, ngoài ra trong thời gian này bị cáo đang thi hành bản án cho hưởng án treo nhưng không chấp hành giấy triệu tập của cơ quan thi hành án, vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo, có thái độ bất chấp pháp luật. Còn bị cáo K là đồng phạm giúp sức cho bị cáo B, vai trò hạn chế hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức án cho bị cáo B cao hơn bị cáo K là phù hợp. Sau khi quyết định hình phạt, áp dụng thêm Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án mà bị cáo B đang chấp hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B phạm tội khi đang chấp hành bản án về tội “Cố ý gây thương tích” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo B là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ cận nghèo; bị cáo K có bà nội là Nguyễn Thị B1 tham gia dân công hỏa tuyến nên các bị cáo được xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự trong quá trình lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy khẩu súng ngắn ổ xoay có đặc điểm: ốp tay cầm bằng nhựa màu xám, bên trái ốp tay cầm có chữ “ZP-5”, thân và nòng súng màu đen, hai bên nòng súng có chữ SMITH \$ WESSON.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị cáo B thuộc hộ cận nghèo nên được miễn.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Phùng Trọng T, trong quá trình điều tra, bị cáo Mai Gia B khai nhận nguồn gốc khẩu súng trên do Phùng Trọng T cho B. Tuy nhiên, qua quá trình làm việc đối tượng T phủ nhận lời khai của B và không thừa nhận hành vi cho B khẩu súng, ngoài lời khai của bị cáo B thì không có tài liệu, chứng cứ khác thể hiện đối tượng T đã cho bị cáo B khẩu súng. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý đối với Phùng Trọng T là phù hợp.

Đối với căn nhà tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do B thuê của bà Mai Thị L nhưng bà L không biết việc Bảo tàng trữ súng. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mai Gia B, Hoàng Trọng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Gia B 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 57/2023/HS-ST ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, theo Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo số 01/2024/HSST-QĐ ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù. Bị cáo Mai Gia B phải chấp hành chung cho cả hai bản án là **05 (năm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án là ngày 04/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn ổ xoay có đặc điểm: Có ốp tay cầm bằng nhựa màu xám, bên trái ốp tay cầm có chữ “ZP-5”, thân và nòng súng màu đen, hai bên nòng súng có chữ SMITH \$ WESSON (hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Trọng K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Mai Gia B được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền